

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2018/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2018

THÔNG TƯ**Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chợ đầu mối, chợ đầu giá
nông lâm thủy sản - Yêu cầu đảm bảo an toàn thực phẩm”**

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chợ đầu mối, chợ đầu giá nông lâm thủy sản - Yêu cầu đảm bảo an toàn thực phẩm”.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này QCVN 02-30:2018/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chợ đầu mối, chợ đầu giá nông lâm thủy sản - Yêu cầu đảm bảo an toàn thực phẩm.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2019.
2. Thông tư này thay thế Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Hà Công Tuấn**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 02-30:2018/BNNPTNT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CHỢ ĐÀU MỐI, CHỢ ĐẤU GIÁ NÔNG LÂM THỦY SẢN -
YÊU CẦU BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM**

National technical regulation on agricultural, forestry and fishery

Wholesale markets and auctions -

Requirements for food safety assurance

HÀ NỘI - 2018

QCVN 02-30:2018/BNNPTNT**Lời nói đầu**

QCVN 02-30:2018/BNNPTNN do Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tổ chức biên soạn; Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường trình duyệt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm theo Thông tư số 11/2018/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CHỢ ĐẦU MỐI, CHỢ ĐẤU GIÁ NÔNG LÂM THỦY SẢN -
YÊU CẦU BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM**

*National technical regulation on agricultural, forestry and fishery wholesale
markets and auctions - Requirements for food safety assurance*

PHẦN 1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định yêu cầu để bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, chợ đấu giá nông lâm thủy sản. Quy chuẩn này không áp dụng đối với các chợ truyền thống, dân sinh, nông thôn, miền núi; chợ chuyên kinh doanh động vật sống; chợ tạm; chợ nổi.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức quản lý chợ; tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản trong chợ đầu mối, chợ đấu giá nông lâm thủy sản.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Chợ đầu mối nông lâm thủy sản

Nơi có địa điểm cố định, diễn ra các hoạt động tập kết, mua bán sản phẩm, hàng hóa thực phẩm nông lâm thủy sản (sau đây gọi là sản phẩm), sau đó được phân phối đến các chợ bán lẻ hoặc các kênh lưu thông khác.

1.3.2. Chợ đấu giá nông lâm thủy sản

Nơi có địa điểm cố định, diễn ra các hoạt động tập kết, mua bán sản phẩm thông qua phương thức đấu giá, sau đó được phân phối đến các chợ bán lẻ hoặc các kênh lưu thông khác.

1.3.3. Điểm kinh doanh

Địa điểm trong chợ thực hiện các hoạt động sơ chế, bảo quản, tập kết, mua bán các sản phẩm; bao gồm quầy hàng, sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng, có diện tích quy chuẩn tối thiểu là 3 m²/điểm.

1.3.4. Khu vực kinh doanh

Địa điểm trong chợ, bao gồm toàn bộ các điểm kinh doanh trong chợ.

QCVN 02-30:2018/BNNPTNT**1.3.5. Khu vực phụ trợ**

Địa điểm trong chợ, ngoài khu vực kinh doanh thực hiện các hoạt động như: quản lý, điều hành, vệ sinh, thu gom rác thải, dịch vụ ăn uống, kho hàng, bãi để xe, phòng trực bảo vệ.

1.3.6. Sơ chế

Việc xử lý sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nhằm tạo ra thực phẩm tươi sống có thể ăn ngay hoặc tạo ra nguyên liệu thực phẩm hoặc bán thành phẩm cho khâu chế biến thực phẩm.

1.3.7. Thực phẩm tươi sống

Thực phẩm chưa qua chế biến bao gồm thịt, trứng, cá, thủy hải sản, rau, củ, quả tươi và các thực phẩm khác chưa qua chế biến.

1.3.8. Tổ chức quản lý chợ

Bao gồm ban quản lý; doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

1.3.9. Nguyên tắc truy xuất 1 bước trước - 1 bước sau

Là cơ sở phải lưu giữ thông tin để bảo đảm khả năng nhận diện được cơ sở sản xuất kinh doanh/công đoạn sản xuất trước và cơ sở sản xuất kinh doanh/công đoạn sản xuất tiếp theo sau trong quá trình sản xuất kinh doanh đối với một sản phẩm được truy xuất.

1.4. Tài liệu viện dẫn

1.4.1. QCVN 01:2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống.

1.4.2. QCVN 02:2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.

1.4.3. QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

1.4.4. QCVN 12-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

1.4.5. QCVN 12-3:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

1.4.6. QCVN 12-4:2015/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.